

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC
KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN

LỊCH SỬ VIỆT NAM
TỪ NGUYÊN THỦY ĐẾN THẾ KỶ X

SỐ TÍN CHỈ: 03

MÃ HỌC PHẦN: 124420

Dùng cho ngành: SP Lịch sử

Bậc: Đại học

THANH HÓA, 8/2019

1. Thông tin về giảng viên:

Họ và tên: Mai Văn Tùng

- Chức danh, học hàm, học vị: GVCC, Phó Giáo sư, Tiến sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Văn phòng Khoa Khoa học Xã hội, tầng 2, nhà A6, Trường ĐH Hồng Đức - 565 Quang Trung, P. Đông Vệ, TP Thanh Hóa.
- Địa chỉ liên hệ: Số nhà 46/16, mặt bằng 7, P. Đông Cương, TP Thanh Hóa.
- Điện thoại: DD: 0989 332 443; 0948 210 728; Email: maivantung@hdu.edu.vn

- Thông tin về trợ giảng (nếu có):

- Thông tin về 2 - 4 giảng viên có thể giảng dạy được HP này:

Họ và tên: Nguyễn Thị Thúy

- Chức danh, học hàm, học vị: GVCC, Phó Giáo sư, Tiến sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Văn phòng Khoa Khoa học Xã hội, tầng 2, nhà A6, Trường ĐH Hồng Đức - 565 Quang Trung, P. Đông Vệ, TP Thanh Hóa.
- Địa chỉ liên hệ:TP Thanh Hóa.
- Điện thoại: DD: 0912 275 978; Email: nguyenthithuy@hdu.edu.vn

Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hà

- Chức danh, học hàm, học vị: GVC, Tiến sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Văn phòng Khoa Khoa học Xã hội, tầng 2, nhà A6, Trường ĐH Hồng Đức - 565 Quang Trung, P. Đông Vệ, TP Thanh Hóa.
- Địa chỉ liên hệ: Số nhà 110 Lê Thánh Tông, P. Đông Vệ, TP Thanh Hóa.
- Điện thoại: DD: 0936675857; Email: nguyenthithuha@hdu.edu.vn

2. Thông tin chung về học phần

- Tên ngành/ khoá đào tạo: ĐHSP Lịch sử
- Tên học phần : Lịch sử Việt Nam từ nguyên thủy đến thế kỷ X
- Số tín chỉ : 03
- Học kỳ : 3
- Học phần : Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết : Những nguyên lý CB của CN Mác- Lênin
- Các học phần kế tiếp : LS VN từ TK X đến năm 1858
- Các học phần tương đương, học phần thay thế (nếu có): Không
- + Nghe giảng lý thuyết : 27 tiết
- + Làm bài tập trên lớp : 0
- + Thảo luận : 36 tiết
- + Thực hành, thực tập : 0
- + Tự học : 120
- Địa chỉ của bộ môn phụ trách học phần: Phòng BM Lịch sử, Khoa Khoa học Xã hội, tầng 1, nhà A5, Trường ĐH Hồng Đức - 565 Quang Trung, P. Đông Vệ, TP Thanh Hóa.

- Email:

3. Mô tả nội dung học phần

3.1. Nội dung học phần:

Gồm 3 nội dung chính:

1. Nhập môn lịch sử Việt Nam: Khôi kiến thức cơ bản về khái niệm, đối tượng nghiên cứu và phương pháp tiếp cận môn học, quan điểm nghiên cứu, nhận thức về lịch sử Việt Nam và phân kỳ lịch sử Việt Nam, ứng dụng kiến thức học phần trong đời sống hiện đại.

2. Thời đại Hùng Vương dựng nước trong lịch sử dân tộc: Khôi kiến thức cơ bản về niên đại và địa bàn cư trú của người Việt Cổ thời Hùng Vương, sự chuyển biến về tình hình kinh tế - xã hội, sự ra đời của nhà nước Văn Lang, cuộc kháng chiến chống xâm lược Tần và sự hình thành nhà nước Âu Lạc, tình hình kinh tế - xã hội và nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc, cuộc xâm lược của nhà Triệu.

3. Thời đại Bắc thuộc và chống Bắc thuộc trong lịch sử dân tộc: Khôi kiến thức cơ bản về các thế lực phong kiến phương Bắc, chính sách đô hộ của các triều đại phong kiến phương Bắc, những chuyển biến về kinh tế, xã hội văn hóa, các cuộc đấu tranh vũ trang giành lại độc lập, cuộc đấu tranh trên lĩnh vực văn hóa tư tưởng nhằm bảo vệ các di sản văn hóa cổ truyền.

3.2. Năng lực đạt được: Người học phải nắm vững các khôi kiến thức cơ bản của nội dung học phần Lịch sử Việt Nam từ nguyên thủy đến thế kỷ X, trên cơ sở đó vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết vấn đề cụ thể như:

- Đáp ứng các tiêu chuẩn nghề nghiệp dạy học Lịch sử ở bậc học THCS, THPT; có khả năng tự định hướng, thích nghi với nhu cầu đổi mới của môi trường giáo dục; có năng lực tự học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm, có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể trong dạy học; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động dạy học Lịch sử trong phạm vi Lịch sử Việt Nam từ nguyên thủy đến thế kỷ X.

- Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ trong dạy học Lịch sử ở bậc trung học phổ thông, có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu Lịch sử và quản lý giáo dục; có năng lực tự học, tự nghiên cứu để tích lũy kiến thức, kinh nghiệm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm; có năng lực tự cập nhật thông tin, kiến thức mới về chuyên ngành Lịch sử Việt Nam cổ đại và khoa học giáo dục, có khả năng thích ứng với các yêu cầu đổi mới giáo dục; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động dạy học Lịch sử, đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và chịu trách nhiệm về tính trung thực, khoa học của các kết luận đó.

- Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề liên quan đến Lịch sử thông thường và một số vấn đề phức tạp về Lịch sử Việt Nam cổ đại và dạy học Lịch sử hiện đại; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể (trong nhà trường và trong lớp học); có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động giáo dục.

4. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu	Mô tả (Học phần này người học đạt được kiến thức, kỹ năng, thái độ)	Chuẩn đầu ra CTĐT
4.1	Mục tiêu chung: Đào tạo cử nhân ngành Sư phạm Lịch sử CLC có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có kiến thức cơ bản, sâu rộng, vững chắc về Lịch sử Việt Nam từ nguyên thủy đến thế kỷ X, nhất	Cử nhân SP Lịch sử có chất lượng cao, có phẩm chất chính trị, đạo đức

	là phương pháp dạy học lịch sử, có kỹ năng nghiên cứu và giảng dạy Lịch sử ở bậc phổ thông bằng tiếng Việt và tiếng Anh, đáp ứng tốt yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp dạy học ở trường phổ thông hiện nay; có khả năng tiếp tục tự học, tự bồi dưỡng, hoàn thiện năng lực chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp ở trình độ cao hơn. Có đủ khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu chuyên môn ở trình độ thạc sĩ và tiến sĩ ở trong và ngoài nước.	tốt,... đáp ứng tốt công việc giảng dạy lịch sử ở bậc phổ thông hiện nay...
4.2	Mục tiêu cụ thể:	
4.2.1	<p><i>Về kiến thức:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng tốt kiến thức giáo dục đại cương vào việc dạy học Lịch sử Việt Nam từ nguyên thủy đến thế kỷ X các bậc học theo chương trình đào tạo. - Sử dụng tốt các kiến thức cơ bản của khoa học Lịch sử Việt Nam từ nguyên thủy đến thế kỷ X phục vụ dạy học Lịch sử trong chương trình giáo dục Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và nghiên cứu khoa học phục vụ dạy học. - Vận dụng tốt kiến thức về khoa học Lịch sử, giáo dục học và phương pháp giảng dạy bộ môn trong các hoạt động giảng dạy Lịch sử Việt Nam từ nguyên thủy đến thế kỷ X và thành công trong nghề nghiệp; - Có trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh) bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT và có trình độ tiếng Anh chuyên ngành để giảng dạy Lịch sử Việt Nam từ nguyên thủy đến thế kỷ X ở bậc THPT, THCS bằng tiếng Anh; có trình độ và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định hiện hành của Bộ Thông tin và Truyền thông trong dạy học Lịch sử Việt Nam từ nguyên thủy đến thế kỷ X ở trường phổ thông. 	Biết vận dụng tốt kiến thức ngành với các kiến thức liên ngành và ngoại ngữ (tiếng Anh).
4.2.2	<p><i>Về kỹ năng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng sư phạm cao để đảm bảo yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy và học, kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục dạy học môn lịch sử ở trường phổ thông nói chung, cụ thể là Lịch sử Việt Nam từ nguyên thủy đến thế kỷ X, đáp ứng yêu cầu về chất lượng, hiệu quả của sự nghiệp giáo dục. Có kỹ năng đổi mới, tự bổ túc, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội. - Kỹ năng nghiên cứu, biên soạn lịch sử ở trình độ đại học. - Có kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình tốt. - Có kỹ năng thích ứng nhanh, khả năng tìm kiếm, thay đổi nghề nghiệp - Có các kỹ năng đánh giá chất lượng dạy học Lịch sử cơ bản và nâng cao, có khả năng sư phạm để tổ chức dạy học môn Lịch sử bằng tiếng Việt và tiếng Anh theo hướng phát huy 	Đạt được các kỹ năng sư phạm, nghiên cứu, khả năng giảng dạy tốt LSVN...

	<p>tính tích cực nhận thức của học sinh và áp dụng các phương pháp dạy học tiên tiến.</p> <p>- Có khả năng giảng dạy tốt Lịch sử Việt Nam từ nguyên thủy đến thế kỷ X theo chương trình mới đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung và phương pháp dạy và học theo hướng phát huy năng lực của học sinh ở trường trung học phổ thông, giảng dạy tốt Lịch sử chuyên cấp đội tuyển tỉnh, quốc gia, CĐ và ĐH.</p>	
4.2.3	<p><i>Về thái độ:</i></p> <p>Yêu nước, trân quý những giá trị lịch sử dân tộc, yêu học sinh, yêu nghề, có ý thức trách nhiệm cao, có đạo đức tốt, có tác phong mẫu mực của người giáo viên, có nhu cầu tự học nâng cao trình độ và phát triển nghề nghiệp thích ứng với sự biến đổi không ngừng của môi trường giáo dục trong các tình huống thực tế, quan tâm tới sự phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.</p>	<p>Có tinh thần yêu nước, yêu nghề... vì sự phát triển của quốc gia, dân tộc.</p>

5. Chuẩn đầu ra học phần

TT	Kết quả mong muốn đạt được	Chuẩn đầu ra CTĐT
1	<p>Đào tạo giáo viên Trung học phổ thông ngành Sư phạm Lịch sử có phẩm chất chính trị, đạo đức, sức khỏe tốt; Có kiến thức nền tảng bổ trợ cần thiết của khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, ngoại ngữ, tin học, pháp luật; Có kiến thức chuyên sâu về Lịch sử Việt Nam từ nguyên thủy đến thế kỷ X, khoa học giáo dục và khoa học phương pháp dạy học Lịch sử; Có năng lực sư phạm thành thạo đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu, quản lý giáo dục ở trường phổ thông và các cơ sở giáo dục trong cả nước; Có khả năng tự học, tự nghiên cứu để phát triển ở trình độ đào tạo cao hơn.</p>	<p>Có kiến thức chuyên sâu về Lịch sử Việt Nam từ nguyên thủy đến thế kỷ X, khoa học giáo dục và khoa học phương pháp dạy học Lịch sử</p>
2	<p>1. Chuẩn năng lực người học đạt được sau khi tốt nghiệp</p> <p>1.1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững kiến thức các học phần tiên quyết - Những nguyên lý CB của CN Mác - Lênin; Đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về giáo dục và đào tạo. - Nắm vững kiến thức cơ sở và <i>chuyên sâu</i> về Lịch sử Việt Nam từ nguyên thủy đến thế kỷ X. - Nắm vững phương pháp nghiên cứu chuyên sâu trong Lịch sử Việt Nam từ nguyên thủy đến thế kỷ X; nắm vững nguyên lý lịch sử vận dụng kiến thức lịch sử vào giải quyết một số vấn đề thực tiễn. - Nắm <i>chắc</i> kiến thức về nghiệp vụ sư phạm, bao gồm: Tâm lý học, Giáo dục học, Lí luận và phương pháp dạy học lịch sử để thực hiện tốt nhiệm vụ 	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản về Triết học, Kinh tế chính trị Mác-Lê Nin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, Tư tưởng HCM, pháp luật Việt Nam để có được nhận thức và hành động đúng đắn trong cuộc sống, học tập và lao động nghề nghiệp - Có kỹ năng sư phạm <i>giỏi</i>, có khả năng vận dụng tri thức <i>nhuần nhuyễn</i> và kỹ năng nghiệp vụ <i>thành thạo</i> trong dạy học Lịch sử Lịch

<p>giảng dạy lịch sử và giáo dục học sinh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh) <i>bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam</i> theo Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT và có kỹ năng <i>thành thạo</i> sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và <i>nâng cao</i> theo Quy định hiện hành của Bộ Thông tin và Truyền thông trong dạy Lịch sử Việt Nam từ nguyên thủy đến thế kỷ X ở trường phổ thông và <i>trong nghiên cứu khoa học</i>. <p>1.2. Kỹ năng:</p> <p>Kỹ năng cứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng sư phạm <i>giỏi</i>, có khả năng vận dụng tri thức <i>nhuần nhuyễn</i> và kỹ năng nghiệp vụ <i>thành thạo</i> trong dạy học Lịch sử Việt Nam từ nguyên thủy đến thế kỷ X ở các trường THPT, <i>các lớp chuyên sử, TCCN, Cao đẳng</i> đáp ứng mục tiêu giáo dục. - Có khả năng giám sát và đánh giá khách quan, chính xác kết quả học tập của học sinh, hơn nữa có khả năng thay đổi linh hoạt các phương pháp đánh giá khách quan phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện giảng dạy; có khả năng phân loại và lựa chọn học sinh có năng lực thi THPT quốc gia và thành lập đội tuyển thi học sinh giỏi. Có khả năng bồi dưỡng đội tuyển thi học sinh giỏi môn Lịch sử các cấp. - Có khả năng vận dụng những thành tựu mới trong lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ của mình vào thực tiễn dạy học ở trường phổ thông. - Có khả năng nghiên cứu <i>chuyên sâu</i> về Lịch sử Việt Nam từ nguyên thủy đến thế kỷ X. - Có khả năng tự học, nghiên cứu khoa học <i>độc lập</i> và làm việc theo nhóm, thể hiện ở khả năng phối hợp thực hiện các đề tài, dự án, sáng kiến kinh nghiệm; có kỹ năng thuyết trình, viết báo cáo, trình bày và bảo vệ kết quả nghiên cứu, sáng kiến kinh nghiệm bằng tiếng Việt và <i>tiếng Anh</i>. - Hướng dẫn học sinh tra cứu tài liệu quốc tế về chuyên môn Lịch sử Việt Nam từ nguyên thủy đến thế kỷ X bằng tiếng Anh và tìm kiếm những thông tin mới. <p>Kỹ năng mềm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng tự học, tư duy sáng tạo, phân tích tổng hợp và vận dụng sáng tạo kiến thức được học ở <i>mức khá</i> để giải quyết vấn đề gặp phải. - Kỹ năng phân tích tổng hợp và đánh giá một <i>cách</i> 	<p>sử Việt Nam từ nguyên thủy đến thế kỷ X ở các trường THPT, <i>các lớp chuyên sử, TCCN, Cao đẳng</i> đáp ứng mục tiêu giáo dục.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng tự học, tư duy sáng tạo, phân tích tổng hợp và vận dụng sáng tạo kiến thức được học để giải quyết vấn đề gặp phải. - Có khả năng giảng dạy và giải bài tập Lịch sử bằng tiếng Anh; Có thể giao tiếp bằng tiếng Anh hầu hết các tình huống về Lịch sử thông thường - Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy chế giáo dục đào tạo
--	---

<p><i>toàn diện</i> các vấn đề giáo dục ở tầm vĩ mô và vi mô.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng giao tiếp, lắng nghe, trình bày, thảo luận và thuyết phục người khác <i>lưu loát</i>. - Có kỹ năng <i>làm chủ nhóm</i> và làm việc độc lập để hoàn thành công việc. - Có kỹ năng tìm kiếm thông tin, xử lí thông tin và đưa ra nhận xét phù hợp về thông tin cần tìm. - Có kỹ năng trao đổi học thuật chuyên môn với các chuyên gia về lĩnh vực chuyên môn Lịch sử Việt Nam trước thế kỷ X. <p>1.3. Kỹ năng giao tiếp và kỹ năng CNTT truyền thông</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thể giao tiếp bằng tiếng Anh hầu hết các tình huống về Lịch sử thông thường; có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được một báo cáo về ngành Lịch sử hay bài phát biểu về hầu hết các chủ đề trong công việc liên quan đến ngành Lịch sử; có thể viết báo cáo liên quan đến chuyên môn Lịch sử; có thể trình bày rõ ràng các ý kiến và phản biện một vấn đề Lịch sử bằng Tiếng Anh; Đạt bậc 4 (B2) trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc. - <i>Có khả năng giảng dạy và giải bài tập Lịch sử bằng tiếng Anh.</i> - Sử dụng công nghệ thông tin <i>thành thạo</i> trong khai thác Internet; các phần mềm tin học cơ bản trong soạn thảo văn bản, thiết kế bài giảng điện tử phục vụ công tác, giảng dạy và nghiên cứu khoa học. - Khả năng nghiên cứu <i>tốt</i>, sử dụng <i>thành thạo</i> có hiệu quả các phương tiện dạy học. - Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định hiện hành về Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành. - Vận dụng linh hoạt công nghệ thông tin vào bài giảng để nâng cấp chất lượng giờ dạy. <p>1.4. Thái độ:</p> <p>Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy chế giáo dục đào tạo; Có thái độ cầu thị, chủ động học tập rèn luyện nâng cao trình độ lí luận chính trị vận dụng vào hoạt động giảng dạy, hoạt động giáo dục đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của người giáo viên; Tham gia tích cực các hoạt động chính trị xã hội, các lớp học tập nghiên cứu các Nghị quyết của Đảng, chủ trương quan điểm đổi mới của ngành giáo dục; Sẵn sàng thích ứng với những biến đổi của</p>	
---	--

	môi trường nghề nghiệp, cuộc sống lao động, sáng tạo trong nền kinh tế thị trường và xu thế hội nhập toàn cầu.	
3.	Khả năng đáp ứng cơ hội nghề nghiệp (của người tốt nghiệp) - Giảng dạy Lịch sử ở các cấp THCS, THPT, <i>THPT song ngữ, THPT Chuyên, TCCN</i> , cao đẳng. - Làm việc ở các cơ quan khoa học, nghiên cứu liên quan đến Lịch sử. - Làm cán bộ quản lý giáo dục ở các Sở, Ban ngành.	
4	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường - Tiếp tục tự học tập hoàn thiện kiến thức, kỹ năng để trở thành giáo viên giỏi, cán bộ giỏi, <i>tiếp tục học tập ở các trường đại học nước ngoài.</i> - Tham gia nghiên cứu khoa học nhằm nâng cao năng lực làm việc. - Tiếp tục tham gia học tập nâng cao trình độ lên thạc sỹ, tiến sỹ các chuyên ngành Lịch sử và <i>các chuyên ngành gần khác.</i> - Học văn bằng hai ở các ngành phù hợp. - <i>Tiếp tục học tập rèn luyện để có thể giảng dạy tốt Lịch sử ở các nước sử dụng tiếng Anh.</i>	

6. Nội dung chi tiết học phần

Chương 1: NHẬP MÔN LỊCH SỬ VIỆT NAM (9.12)

1. Khái niệm - đối tượng nghiên cứu và phương pháp tiếp cận môn học

1.1. Khái niệm

1.2. Đối tượng nghiên cứu và phương pháp tiếp cận môn học

1.2.1. Đối tượng nghiên cứu

1.2.2. Phương pháp nghiên cứu

1.2.3. Lý thuyết nghiên cứu

2. Việt Nam - một quốc gia có lịch sử lâu đời

2.1. Quan điểm của Sử gia phong kiến

2.2. Quan điểm Sử gia thời Pháp thuộc

2.3. Quan điểm của Sử gia Mac xít

3. Quan điểm tìm hiểu về Lịch Sử Việt Nam

3.1. Lịch sử Việt Nam là toàn bộ những hoạt động của con người và xã hội từ thời nguyên thủy

3.1.1. Thời đại đá cũ và dấu vết người vượn ở Việt Nam

3.1.2. Thời đại đá mới và các bộ lạc trồng lúa

3.1.3. Thời đại kim khí và quá trình tan rã của công xã nguyên thủy

3.2. Lịch sử Việt Nam là lịch sử của các dân tộc Việt Nam

3.2.1. Quan điểm đơn tuyến

3.2.2. Quan điểm đa tuyến

3.2.3. Quan điểm về tính toàn bộ

4. Phân kỳ Lịch sử Việt Nam

4.1. Các hệ thống phân kỳ lịch sử

4.2. Quan điểm phân kỳ lịch sử dân tộc hiện nay

Chương 2: THỜI ĐẠI DỰNG NƯỚC TRONG LỊCH SỬ DÂN TỘC (9.12)

1. Văn hóa Đông Sơn - Quá trình hình thành nhà nước Văn Lang đời Hùng Vương

1.1. Từ huyền thoại đến nhận thức khoa học

1.2. Những chuyển biến và phát triển vượt bậc về kinh tế

1.3. Những chuyển biến sâu sắc về xã hội

1.3.1. Hôn nhân và gia đình

1.3.2. Sự tồn tại phổ biến của công xã nông thôn

1.3.3. Một bước phát triển của phân hóa xã hội

1.4. Quá trình hình thành nhà nước đầu tiên

1.5. Nền văn minh của người Việt cổ

2. Nước Âu Lạc đời An Dương Vương

2.1. Cuộc kháng chiến chống xâm lược Tần và sự thành lập nước Âu Lạc

2.1.1. Tư liệu lịch sử và các giả thuyết khoa học

2.1.2. Cuộc kháng chiến chống Tần

2.1.3. Sự thành lập nước Âu Lạc

2.2. Thành Cổ Loa

2.3. Kháng chiến chống Triệu

3. Văn hóa Sa Huỳnh và vương quốc Chăm-pa

3.1. Văn hóa Sa Huỳnh và sự hình thành nhà nước đầu tiên của Chăm-pa

3.2. Giai đoạn Sinhapura (từ đầu CN đến khoảng năm 750)

3.3. Giai đoạn Virapura (khoảng từ năm 750 đến năm 850)

3.4. Giai đoạn Indrapura (khoảng những năm 850 đến năm 982)

3.5. Tình trạng kinh tế, xã hội và văn hóa Chăm-pa

3.5.1. Cơ sở kinh tế

3.5.2. Cơ cấu và quan hệ xã hội

3.5.3. Đời sống của vua - quan

3.5.4. Văn hóa

3. Văn hóa Óc Eo và vương quốc Phù Nam

3.1. Văn hóa Óc Eo

3.2. Sự thành lập và giai đoạn sơ kỳ của vương quốc Phù Nam

3.3. Sự phát triển của Phù Nam thế kỉ III - VI, từ vương quốc đến đế quốc

3.4. Tình hình khủng hoảng và sụp đổ của Phù Nam

3.5. Đời sống kinh tế, xã hội và văn hóa

3.5.1. Đời sống kinh tế và đời sống xã hội

3.5.2. Văn hóa, tín ngưỡng, phong tục

Chương 3: THỜI KỲ BẮC THUỘC VÀ CUỘC ĐẤU TRANH LÂU DÀI GIÀNH LẠI ĐỘC LẬP DÂN TỘC (9.12)

1. Từ thất bại của An Dương Vương đến khởi nghĩa Hai Bà Trưng

1.1. Nền thống trị của Nam Việt

1.2. Nền thống trị của nhà Hán

1.2.1. Chính sách cai trị của Tây Hán và đầu Đông Hán

1.2.2. Tình hình kinh tế, xã hội, văn hóa

1.3. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng

1.3.1. Thắng lợi của khởi nghĩa và việc thành lập chính quyền Trưng Vương

1.3.2. Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Đông Hán

2. Từ sau Trưng Vương đến Lý Nam Đế

2.1. Nền thống trị của phong kiến phương Bắc từ Đông Hán đến Lục Triều

2.1.1. Tổ chức bộ máy đô hộ

2.1.2. Chính sách cai trị và bóc lột, đồng hóa

2.2. Những thay đổi trong đời sống kinh tế, xã hội, văn hóa

2.2.1. Kinh tế nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp

2.2.2. Đời sống xã hội, văn hóa

2.3. Những cuộc khởi nghĩa của nhân dân

2.3.1. Những cuộc nổi dậy của các tầng lớp xã hội

2.3.2. Khởi nghĩa Bà Triệu

2.3.3. Sức ly tâm chính trị ở Giao Châu

2.4. Khởi nghĩa Lý Bí và Nhà nước Vạn Xuân

2.4.1. Khởi nghĩa Lý Bí và sự ra đời Nhà nước Vạn Xuân

2.4.2. Kháng chiến bảo vệ nước Vạn Xuân

3. Từ sau Nhà nước Vạn Xuân đến chiến thắng Bạch Đằng

3.1. Nền thống trị của Tùy - Đường

3.1.1. Những thay đổi trong tổ chức bộ máy đô hộ

3.1.2. Chính sách cai trị của Tùy, Đường

3.2. Tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội thời thuộc Đường

3.2.1. Tình hình kinh tế

3.2.2. Tình hình xã hội, văn hóa

3.3. Những cuộc khởi nghĩa chống Đường

3.3.1. Khởi nghĩa Lý Tự Tiên và Đinh Kiến

3.3.2. Khởi nghĩa Mai Thúc Loan

3.3.3. Khởi nghĩa Dương Thanh

3.4. Từ chính quyền tự chủ của họ Khúc đến chiến thắng Bạch Đằng năm 938

3.4.1. Họ Khúc xây dựng quyền tự chủ

3.4.2. Dương Đình Nghệ khôi phục quyền tự chủ

3.4.3. Ngô Quyền và chiến thắng Bạch Đằng năm 938

3.4.4. Thắng lợi trọn vẹn của hơn 1 ngàn năm đấu tranh chống Bắc thuộc

7. Học liệu:

7.1. Học liệu bắt buộc

1. Trương Hữu Quỳnh (chủ biên) (2000), *Đại cương lịch sử Việt Nam*, T1, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

7.2. Học liệu tham khảo

1. Nguyễn Quang Ngọc (chủ biên) (2001), *Tiến trình lịch sử Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

2. Phan Huy Lê (chủ biên) (2012), *Lịch sử Việt Nam*, tập 1 - *Từ nguồn gốc đến cuối thế kỉ XIV*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

8. Hình thức tổ chức dạy học

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học môn học							Tổng
	Lí thuyết	Xêmina	Làm việc nhóm	Khác	Tự học, tự N/C	Tư vấn của GV	KT - ĐG	
Nội dung 1	9	6	2		40	1	1.BTCN 1.BTN	60

Nội dung 2	9	6	2		40	1	1.KTGK 1.BTCN	60
Nội dung 3	9	9	2		40	1	1.BTCN 1.BTN	63
Tổng	27	21	6		120	3	6	183